

Sơn La, ngày 31 tháng 12 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Thực hiện một số nội dung của Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định mức phụ cấp đối với từng chức danh; tổng số lượng và mức hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh quy định về mức phụ cấp, bồi dưỡng kiêm nhiệm, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động và mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (sau đây viết gọn là Nghị quyết số 20).

Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 20 như sau:

I. TẠI ĐIỀU 1 NGHỊ QUYẾT SỐ 20

1. Mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

1.1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc (không bao gồm Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã). Mức đóng thực hiện như sau:

- Đối với bảo hiểm xã hội bắt buộc: Ủy ban nhân dân cấp xã trích đóng bằng 14% mức lương cơ sở vào quỹ hưu trí và tử tuất (ngân sách nhà nước đảm bảo); người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đóng bằng 8% mức lương cơ sở vào quỹ hưu trí và tử tuất (trong hệ số phụ cấp) để đóng đủ 22% bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

- Đối với bảo hiểm y tế bắt buộc: Ủy ban nhân dân cấp xã trích đóng bằng 3% mức lương cơ sở (ngân sách nhà nước đảm bảo); người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đóng bằng 1,5% mức lương cơ sở (trong hệ số phụ cấp) để đóng đủ 4,5% bảo hiểm y tế bắt buộc cho người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

- Mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên thay đổi (nếu có) thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh.

1.2. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế (do pháp luật về bảo hiểm xã hội quy định) được hưởng 100% mức phụ cấp theo nghị quyết.

2. Chế độ chính sách đối với chức danh cán bộ được bố trí đồng thời là Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy

2.1. Cán bộ xã được cấp có thẩm quyền bố trí đồng thời là Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã được hưởng mức hỗ trợ 0,25 mức lương cơ sở/người/tháng (*mức hỗ trợ không dùng để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*).

2.2. Cán bộ xã được cấp có thẩm quyền bố trí đồng thời là phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã được hưởng mức hỗ trợ 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng (*mức hỗ trợ không dùng để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*).

2.3. Thời gian hưởng: từ ngày 01/01/2022 (ngày Nghị quyết 20 có hiệu lực); trường hợp kiện toàn chức danh sau ngày 01/01/2022 thì hưởng từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định bằng văn bản.

II. TẠI ĐIỀU 2 NGHỊ QUYẾT SỐ 20

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân loại bản, tiểu khu, tổ dân phố hằng năm (loại 1, 2, 3) để thực hiện mức phụ cấp hằng tháng đối với các chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng bản, Trưởng ban công tác mặt trận và các mức khoán kinh phí theo quy định.

1. Về quản lý sử dụng kinh phí hoạt động của tổ chức, chi bồi dưỡng chức danh

ST T	Tên tổ chức	Mức khoán kinh phí hoạt động (đồng/mỗi tổ chức/năm)			Nội dung chi
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
1	Bản	1.500.000	1.300.000	1.100.000	100% chi hoạt động của bản
2	Ban công tác mặt trận	1.000.000	900.000	800.000	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ chức; Trường hợp chi bồi dưỡng đối với chức danh khác (<i>không bao gồm, Trưởng ban Công tác mặt trận</i>) thì mức chi không quá 60%.
3	Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chi hội Nông dân, Chi hội Hội Liên hiệp phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh; Tổ Bảo vệ Dân phố (<i>đối với phường</i>)	3.500.000	3.000.000	2.600.000	Chi bồi dưỡng chức danh 75%; chi hỗ trợ hoạt động 25%
4	Chi hội Hội người cao tuổi	3.000.000	2.600.000	2.300.000	Chi bồi dưỡng chức danh 75%; chi hỗ trợ hoạt động 25%

- Đối với Ban công tác mặt trận: Trường hợp không chi bồi dưỡng chức danh, thì 100% kinh phí chi hoạt động của tổ chức; trường hợp quyết định chi cho Phó trưởng ban công tác mặt trận, thì chi không quá 60% (chi trả theo tháng hoặc quý), phần còn lại chi hoạt động.

- Nội dung chi hoạt động của tổ chức: Tổ chức họp sinh hoạt định kỳ; họp sơ kết, tổng kết; tiền nước uống, trang trí, chi văn phòng phẩm, thuê trang thiết bị phục vụ; chi công tác thông tin, tuyên truyền bao gồm mua sách báo, in ấn tài liệu...

- Chi bồi dưỡng chức danh: Căn cứ định mức được khoán theo phân loại bản, yêu cầu, tính chất công việc của từng tổ chức, từng địa phương để thống nhất phương án chi, đối tượng hưởng xin ý kiến Chi ủy chi bộ, trình UBND cấp xã phê duyệt.

- Phương án sử dụng kinh phí: Trưởng bản, tiểu khu, tổ dân phố xây dựng phương án sử dụng kinh phí hoạt động đối với các tổ chức (theo phụ lục 01), lấy ý kiến thống nhất của Chi ủy, Trưởng ban Công tác mặt trận và Trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở bản, tiểu khu; Hội người cao tuổi; Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố (đối với phường) gửi UBND cấp xã phê duyệt.

** Lưu ý: Mức hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết 20 là nguồn ngân sách nhà nước, để hỗ trợ các chức danh khi tham gia công việc của bản theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP (không phải hỗ trợ để các chức danh tham gia các hoạt động của tổ chức mình). Do đó, UBND cấp huyện, cấp xã định hướng để các tổ chức ở bản thống nhất chức danh được hưởng bồi dưỡng, nên chi bồi dưỡng cho cấp trưởng (là người đứng đầu, chịu trách nhiệm của tổ chức đối với các công việc, hoạt động của bản; trực tiếp, thường xuyên tham gia các hoạt động của bản), còn các chức danh khác (nếu có) thì tham gia hoạt động thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phân công theo điều lệ, quy chế của tổ chức, thực hiện các nghĩa vụ, quyền lợi từ hội phí, đoàn phí và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.*

2. Không nhất thiết kiện toàn đủ các chức danh được hưởng mức bồi dưỡng hằng tháng ở bản (Phó trưởng bản, Nhân viên thú y); khuyến khích việc bố trí kiêm nhiệm, nhất là các chức danh phó bí thư chi bộ, chi ủy viên và trưởng các tổ chức đoàn thể để tăng trách nhiệm và nâng mức hưởng cho những người tham gia công việc ở bản.

Ví dụ 1: Chức danh Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam ở xã kiêm nhiệm chức danh Phó trưởng bản ở bản loại 1, tổng mức phụ cấp được hưởng là $(1,2 \times 1.490.000) + 230.000$ đồng/tháng.

Ví dụ 2: Trưởng ban công tác mặt trận ở bản loại 1 kiêm nhiệm chức danh Nhân viên thú y bản loại 1 được hưởng: $(0,85 \times 1.490.000) + 200.000$ đồng/tháng.

Ví dụ 3: Phó bí thư chi bộ kiêm nhiệm Phó trưởng bản loại 1 được hưởng: $(0,3 \times 1.490.000) + 230.000$ đồng/tháng

3. Các nội dung đã cụ thể thực hiện theo Nghị quyết 20; các nội dung không sửa đổi, bổ sung thực hiện theo Nghị quyết 119/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết

120/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh và Hướng dẫn 2218/HD-SNV ngày 27/12/2019 của Sở Nội vụ.

4. Thời gian thực hiện các chế độ, chính sách: Từ ngày 01/01/2022.

III. LẬP, PHÂN BỐ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

1. Đối với nguồn kinh phí thực hiện năm 2022

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện chính sách chế độ theo Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND từ nguồn kinh phí được giao dự toán năm 2022 tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh; kết thúc quý II năm 2022 tổng hợp nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện và các hồ sơ có liên quan, gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phê duyệt bổ sung kinh phí (nếu có) cho các huyện, thành phố theo quy định.

- Căn cứ Quyết định bổ sung kinh phí của UBND tỉnh, phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố lập phương án phân bổ trình UBND huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp phê duyệt, bổ sung kinh phí cho UBND các xã thực hiện chi trả theo quy định.

- Việc thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện theo điểm 2.3, mục III hướng dẫn này.

2. Đối với nguồn kinh phí thực hiện các năm sau

2.1. Lập dự toán kinh phí

- Hàng năm, căn cứ quy định tại Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND và Quyết định phê duyệt danh sách của cấp có thẩm quyền đối với các chức danh, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở bản; số lượng các tổ chức ở bản: UBND cấp xã thực hiện rà soát, tổng hợp, lập dự toán kinh phí gửi UBND các huyện, thành phố (qua phòng Nội vụ, phòng Tài chính Kế hoạch).

- Căn cứ dự toán UBND cấp xã lập, gửi phòng Nội vụ các huyện, thành phố thực hiện thẩm định về danh sách các chức danh không chuyên trách cấp xã, bản, các chức danh khác ở bản..., số lượng các tổ chức ở bản, mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND; thực hiện tổng hợp, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách huyện, thành phố, gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

2.2. Phân bổ kinh phí

- Căn cứ Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh, phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố lập phương án phân bổ, trình UBND huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp phê duyệt phân bổ kinh phí cho UBND các xã cùng với thời điểm giao dự toán thu, chi ngân sách huyện, thành phố.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt kinh phí của UBND cấp huyện; UBND cấp xã thực hiện trình HĐND cấp xã phương án phân bổ chi tiết theo quy định.

2.3. Thanh toán, quyết toán kinh phí

- Việc thanh toán kinh phí hỗ trợ theo các Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương (theo tháng, quý...)

- Kết thúc năm ngân sách, kinh phí thực hiện các Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND được tổng hợp chung vào trong quyết toán ngân sách hàng năm của các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành chỉ đạo các đơn vị thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý tổ chức, phối hợp, giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết và Hướng dẫn theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

2.1. Triển khai công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Trung ương liên quan, các nội dung Nghị quyết số 20 và Hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Hình thức: Tổ chức các hội nghị trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình dịch Covid-19; tuyên truyền trên đài phát thanh, truyền hình; gửi văn bản, tài liệu hướng dẫn.

- Đối tượng tham dự hội nghị: Mối lãnh đạo, chuyên viên UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện; Lãnh đạo chuyên viên các cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc UBND cấp huyện do UBND huyện quyết định; Đại diện Đảng ủy, UBND và công chức Tài chính - Kế toán xã, phường, thị trấn.

- Thời gian: hoàn thành tuyên truyền, quán triệt trước ngày 15/01/2022.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nội vụ trước ngày 15/02/2022 (hình thức tuyên truyền, số hội nghị, số lượt người dự, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị nếu có).

2.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, quản lý và kiểm tra, đôn đốc việc bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết.

2.3. Thẩm định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị xã hội cấp xã, ở bản theo quy định.

2.4. Hướng dẫn UBND cấp xã việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện.

2.5. Thống kê, báo cáo đánh giá số lượng, chất lượng những người hoạt động không chuyên trách theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

3.1. Triển khai công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết

- UBND các huyện, thành phố tham mưu cho huyện ủy, thành ủy phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảng bộ cấp huyện phụ trách cấp xã trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quán triệt triển khai Nghị quyết ở cấp xã theo từng xã hoặc cụm xã; tiếp thu, giải đáp những kiến nghị, vướng mắc ở cơ sở.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị quán triệt; tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ, hệ thống loa phát thanh,...

- Đối tượng: tuyên truyền quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở bản, tiểu khu, tổ dân phố. Thành phần, số lượng dự hội nghị phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình dịch Covid-19.

- Hoàn thành trước ngày 10/02/2022, báo cáo UBND cấp huyện tổng hợp.

3.2. Thực hiện tốt việc tuyển chọn, bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị quyết 20/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết 119/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh, Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành kèm theo Quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn, quản lý và sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã căn cứ vào quy chế hoạt động của bản, điều lệ, hướng dẫn của các tổ chức và Nghị quyết này để bố trí các chức danh ở bản; ban hành quyết định phê duyệt cho hưởng phụ cấp, hưởng mức bồi dưỡng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở bản theo quy định.

3.4. Thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của UBND cấp huyện.

Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có bất cập, vướng mắc đề nghị UBND cấp huyện phản ánh, kiến nghị về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để kịp thời hướng dẫn, thực hiện/.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Cơ quan MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cơ quan MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu VT, XDCQ&CTTN (Th05b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hòa

UBND XÃ
BẢN.....

Phụ lục 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN VÀ
 CÁC TỔ CHỨC Ở BẢN**
 (Từ ngày đến ngày.....)

Tổng mức khoán kinh phí được cấp năm(1)

Tổng mức khoán kinh phí kỳ trước (năm trước) chuyển sang (nếu có):(2)

Tổng mức khoán kinh phí được sử dụng trong năm:(3) = (1) + (2)

Stt	Nội dung chi	Mức chi	Ghi chú
I	HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN		
1	Tháng 1 (hoặc quý 1)		
	Văn phòng phẩm		
	Hội nghị, họp		
	Chè, nước		
	...		
2	Tháng 2 (hoặc quý 2)		
3	Tháng 3 (hoặc quý 3)		
4	Tháng 3 (hoặc quý 3)		
...			
II	CHI HỘI NÔNG DÂN		
1	Tháng 1 (hoặc quý 1)		
1.1.	Chi hỗ trợ chức danh		
		
1.2.	Chi hoạt động		
	Văn phòng phẩm		
	Hội nghị, họp		
	Chè, nước		
2	Tháng 2 (hoặc quý 2)		
	...		
III	CHI ĐOÀN THANH NIÊN		
1	Tháng 1 (hoặc quý 1)		
1.1.	Chi hỗ trợ chức danh		
1.2.	Chi hoạt động		
	...		
...	CÁC TỔ CHỨC KHÁC (trương tự)		
	Tổng cộng		

Tổng mức khoán kinh phí sử dụng trong năm:.....

Người lập biểu
Trưởng bản
(ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của các tổ chức ở bản

Trưởng ban công tác
Mặt trận
(ký, ghi rõ họ và tên)

Chi hội trưởng Hội
Cựu chiến binh
(ký, ghi rõ họ và tên)

Chi hội trưởng Hội
phụ nữ
(ký, ghi rõ họ và tên)

Chi hội trưởng hội
Nông dân
(ký, ghi rõ họ và tên)

Chi hội trưởng Hội
Người cao tuổi
(ký, ghi rõ họ và tên)

Bí thư Đoàn TNCS Hồ
Chí Minh bản
(ký, ghi rõ họ và tên)

Tổ trưởng Tổ Bảo vệ
dân phố (ở phường)
(ký, ghi rõ họ và tên)

Chi ủy Chi bộ
(ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận và phê duyệt của UBND cấp xã

Công chức Tài chính - Kế toán
(ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày.....tháng....năm ...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ